

Bản án số: 122/2023/HS-ST.

Ngày: 29/9/2023.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Huệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Thu Hương

2. Bà Lê Thị Thận

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Thế Vinh – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:*  
Ông Dương Thế Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 113/2023/HSST ngày 07/9/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Minh A**, sinh năm 2003

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông D (đã chết) và bà L, sinh năm 1981; Bị cáo có 03 chị, em ruột, lớn nhất sinh năm: 2001, nhỏ nhất sinh năm: 2010, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/4/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*- Đại diện gia đình người bị hại:* Bà D, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

*- Người bào chữa cho bị cáo A:* Ông Đ – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo A không có giấy phép lái xe theo quy định, khoảng 20 giờ 38 phút ngày 31/12/2022, A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS): 47C1 – 092.24,

không có nồng độ cồn, không sử dụng chất ma túy và không sử dụng chất kích thích khác, lưu thông trên đường Quốc lộ 14 theo hướng từ tỉnh Đắk Nông đi thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Khi đến đoạn đường Km 928 + 800 thuộc thôn 2, xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước thì thiếu quan sát phía trước, không giữ khoảng cách an toàn đã va chạm vào xe điện ba bánh dành cho người khuyết tật không biển số do ông H điều khiển đang di chuyển cùng chiều phía trước với xe A, gây tai nạn giao thông. Hậu quả, làm ông H cùng xe điện ba bánh dành cho người khuyết tật ngã (té) xuống đường, ông H bị tử vong trên đường đi cấp cứu, xe mô tô bị hư hỏng.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 01/KL – KTTHS ngày 27/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Trần Văn H, sinh năm: 1978 bị đa chấn thương sọ não gây vỡ xương sọ, xuất huyết nội sọ dẫn đến tử vong.

Tại bản cáo trạng số: 116/CTr – VKS ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo A về “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo A về “Tội vi phạm về điều khiển giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; Đề nghị áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trịnh Minh Ánh 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo.

Không đề cập xử lý về bồi thường thiệt hại và vật chứng vụ án do quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bù Đăng đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo A; trả 01 xe điện ba bánh dành cho người khuyết tật điện trả cho đại diện gia đình bị hại là bà D, hiện nay không có ai yêu cầu gì thêm.

Người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo;

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo vì bản thân bị thương tích nặng, đã cố gắng vay mượn tiền bồi thường thường thiệt hại cho phái gia đình người bị hại.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN THẤY:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 20 giờ 38 phút ngày 31/12/2022 bị cáo A điều khiển xe Mô tô biển kiểm soát: 47C1 – 092.24, không có nồng độ cồn, không sử dụng chất ma túy và không sử dụng chất kích thích khác, lưu thông trên đường Quốc lộ 14 theo hướng từ tỉnh Đắk Nông đi thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Quá trình lưu thông do thiếu quan sát phía trước, không giữ khoảng cách an toàn đã va chạm vào xe điện ba bánh dành cho người khuyết tật do ông H là người bị khuyết tật điều khiển đang di chuyển cùng chiều phía trước với xe của bị cáo gây tai nạn giao thông. Hậu quả, làm ông H cùng xe điện ba bánh dành cho người khuyết tật ngã (té) xuống đường. Hậu quả ông H bị tử vong trên đường đi cấp cứu, xe mô tô bị hư hỏng.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo A không có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 47C1 – 092.24 do thiếu quan sát, không giữ khoảng cách theo quy định gây tai nạn làm thiệt hại tính mạng 01 người đã vi phạm Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ và phạm “Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự; Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, phạm tội do lỗi vô ý; hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo, người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, gia đình thuộc diện hộ nghèo, người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo có nơi cư trú ổn định, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo để bị cáo tự cải tạo mình thành người có ích cho xã hội là phù hợp.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Ánh đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Quá trình giải quyết và tại phiên Tòa đại diện gia đình người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 47C1 – 09.224 quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bù Đăng đã xử lý vật chứng trả lại cho

chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo A; 01 xe điện ba bánh dành cho người khuyết tật điện trả cho đại diện gia đình bị hại là bà Phan Thị Dịu. Xét việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bù Đăng là đúng qui định của pháp luật nên được chấp nhận và không đề cập xử lý thêm.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật hình sự và tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh và hình phạt:** Tuyên bố bị cáo A phạm tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo A 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2023).

Giao bị cáo A về Ủy ban nhân dân phường Thống Nhất, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Về án phí:** Căn cứ vào Pháp lệnh số 10/2009/PL – BTVQH ngày 27/10/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Buộc bị cáo A nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo, đại diện gia đình người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- Công an huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- UBND phường Thống nhất;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hs.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**NGUYỄN VĂN HUỆ**

